

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90/2021/HS-ST**
Ngày: 09-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Khanh

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sùng A Xà

Bà Hà Thị Vũ

Bà Đỗ Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Th Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Lò Thị Th (tên gọi khác: Không) sinh năm 1979, tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn M (đã chết) và con bà Lò Thị P; có chồng Cà Văn H, sinh năm 1964 và có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/6/2021, tạm giam từ ngày 16/6/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị Th: Ông Lê Đình Thu - Luật sư, Văn phòng luật sư Công Lý thuộc đoàn luật sư tỉnh Điện Biên, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018 Lò Thị Th có quen biết một người Th niên khoảng 27 – 28 tuổi tên là Ca Bi dân tộc thái nhà ở bản Na Luông, nước CHDCND Lào, tại đám ma ở bản Hồng Léch Công, xã Th Hưng hai người nói chuyện và xin nhau số điện thoại. Đến khoảng 14 giờ ngày 13/6/2021 Lò Thị Th đang ở nhà ở bản Hồng Léch Công,

xã Th Hưng, huyện Điện Biên thì Th nhận được điện thoại của Ca Bi thuê Th vận chuyển 02 bánh ma túy loại Methamphetamine, từ khu vực đầu bản Hồng Léch Công, xã Th Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đến địa điểm cầu C4, phường Nam Th, thành phố Điện Biên Phủ sẽ có người đến nhận, người nhận ma túy sẽ trả công cho Th 10 triệu đồng. Khoảng 18 giờ cùng ngày Ca Bi tiếp tục điện thoại hẹn Th đến điểm hẹn để nhận ma túy, khoảng 19 giờ cùng ngày Th sang nhà Lò Thị Ninh mượn chiếc xe máy HONDA biển kiểm soát 27H3-1487; để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng Th lấy khoảng 10 kg gạo cho vào bao tải xác rắn màu trắng, điều khiển xe máy đến khu vực đầu bản Hồng Léch Công. Tại đây Th gặp một người đàn ông không quen biết, người này đưa cho Th một túi nilon màu đen, Th mở ra xem thấy bên trong có 02 bánh Methamphetamine được gói trong túi nilon màu vàng. Th cho túi nilon đó vào trong bao tải xác rắn đựng gạo và để lên giá hàng phía trước yên xe rồi điều khiển xe máy đi về hướng khu vực cầu C4 thuộc phường Nam Th, thành phố Điện Biên Phủ. Lò Thị Th đi đến khu vực bản Mé, xã Th Hưng, huyện Điện Biên, thì bị tổ công tác phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm 02 bánh đều được bọc bằng túi nilon màu vàng, kích thước khoảng 25x15x5 cm, bên trong mỗi bánh đều có chứa 30 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp nhựa tổng cộng hai bánh là 60 túi.

Tại Bản Kết luận giám định số: 756/GĐ-PC09, ngày 04/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Thị Th là 1.204,16 gam.

- 60 (Sáu mươi) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Thị Th gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Bản Cáo trạng số: 50/CT-VKS-P1, ngày 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố Lò Thị Th để xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị Th tử hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250/BLHS.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Đối với số ma túy còn lại sau giám định, bao tải xác rắn và hơn 9,6kg gạo cần tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Masstel.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Thị Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội, điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có việc làm ổn định, bản thân bị cáo không được đi học nên nhận thức xã hội còn nhiều hạn chế; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, khi vận chuyển bị cáo cũng không biết là loại ma túy gì và số lượng là bao nhiêu, không biết người giao ma túy và người nhận ma túy là ai; bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu tiên vi phạm pháp luật, chồng bị cáo đang bị chấp hành án, bị cáo không biết cậy nhờ vào ai phải tự mình lo toan mọi việc trong gia đình và đang phải nuôi ba người con còn nhỏ... đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt, không tước bỏ mạng sống của bị cáo để bị cáo có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội, không áp dụng khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo Lò Thị Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo không bị oan sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội được sống để cải tạo và được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị Th khai nhận: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 13/6/2021 tổ công tác phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên phối hợp với Đoàn Biên phòng Th Luông và Đoàn Biên phòng Pa Thơm đang làm nhiệm vụ tại Bản Mé xã Th Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang trên giá để hàng phía trước yên xe máy của bị cáo có 01 bao tải bên trong có chứa khoảng 10 kg gạo và 01 túi nilon màu đen, mở túi nilon màu đen bên trong có chứa 02 bánh đều được bọc bằng túi nilon màu vàng, kích thước khoảng 25x15x5 cm, bên trong mỗi bánh đều có chứa 30 túi nilon màu xanh, miệng túi có nẹp nhựa tổng cộng hai bánh là 60 túi, bên trong các túi đều có chứa các viên nén màu hồng và mỗi viên có ký hiệu WY có tổng khối lượng là 1.204,16 gam. Lò Thị Th khai nhận 60 túi nilon màu xanh mà có chứa các viên nén màu hồng là Hồng Phiến của Th vừa nhận của một người đàn ông không rõ tên tuổi đang trên đường vận chuyển đi giao cho người mua ở khu vực C4, phường Nam Th, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thì bị lực lượng bắt giữ quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lò Thị Th đúng như nội dung bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 13/6/2021 của tổ công tác phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định số 756/GĐ-PC09, ngày 04/7/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy, có đủ căn cứ để xác định, ngày 13/6/2021 bị cáo Lò Thị Th đã có hành vi vận chuyển trái phép 1.204,16 gam Methamphetamine với mục đích để kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự:

Điều 250. Tội vận chuyển trái phép chất ma túy

1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

... b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo Điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Xét hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy để kiếm lời của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng. Mặc dù biết việc vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, không nghĩ đến hậu quả mà bị cáo có thể gây ra cho xã hội, bị cáo đã cố ý trực tiếp vận chuyển trái phép chất ma túy để kiếm lời. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và có **bố đẻ là ông Lò Văn Minh được tặng thưởng Huy Chương kháng chiến chống Mỹ của Chính Phủ nước CHDCND Lào**, nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự thì: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy nghề nghiệp chính của bị cáo trước khi bị bắt là làm ruộng, không có nguồn thu nhập nào khác, bị cáo không có công việc ổn định, kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, và Luật sư bào chữa cho bị cáo; HĐXX thấy rằng:

- Đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xin miễn hình phạt bổ sung là có căn cứ chấp nhận một phần. Vì khối lượng ma túy mà bị cáo đã tham gia mua bán rất lớn, hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để trừng trị bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Đề nghị của người bào chữa về việc trả lại xe máy, điện thoại cho chủ sở hữu và cho bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận. Vì chiếc xe máy bị cáo dùng vào việc vận chuyển ma túy là của em gái, em gái bị cáo không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội và chiếc điện thoại nhãn hiệu Mastel cơ quan điều tra không chứng minh được bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

- Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các quy định của pháp luật. Xét thấy, trong vụ án này bị cáo Lò Thị Th không phải là người chủ động có ý định trong việc đi vận chuyển trái phép chất ma túy để kiếm lời; mà chỉ là người giúp sức và vì hám lợi nhất thời, do điều kiện khách quan mang lại, một phần cũng do hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo quá khó khăn, cần tiền đi thăm chồng bị ốm trong trại giam Yên Hạ, tỉnh Sơn La, bị cáo mới chỉ học hết lớp 1/12 phổ thông, hiểu biết xã hội còn nhiều hạn chế, thật thà, dễ tin người nên đã bị đối tượng xấu lợi dụng dụ dỗ, dẫn dắt làm cho bị cáo hám lời không làm chủ được bản thân, không nghĩ đến hậu quả có thể xảy ra với chính bản thân mình và xã hội nên lao vào con đường phạm tội; bị cáo có chồng đang phải chấp hành án không biết dựa vào đâu và đang phải nuôi 03 người con ăn học, là người dân tộc thiểu số; chỉ vì những đồng tiền công trong việc giúp cho đối tượng khác thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy mà nhất thời phạm tội; bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ rõ ràng, lần đầu tiên thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, các con bị cáo còn nhỏ rất mong chờ bị cáo có cơ hội được trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự, các tiêu mục từ 3.1 đến 3.5 Mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP, ngày 15/3/2001 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn “... 3.5. Trong trường hợp theo hướng dẫn tại các tiêu mục 3.1 và 3.4 Mục 3 này người phạm tội phải bị xử phạt tử hình, nhưng nếu **người phạm tội chỉ là người giúp sức**, do **nể nang tình cảm**, bị **cưỡng bức hoặc vì hám lợi bất thời**... mà **tàng trữ, vận chuyển chất ma túy** thì có thể **không xử phạt tử hình** người phạm tội và tùy từng trường hợp cụ thể mà có thể

xử phạt người phạm tội tù chung thân hoặc tù có thời hạn... ”. Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: Với khối lượng chất ma túy mà bị cáo tham gia giúp cho đối tượng khác trong việc vận chuyển trái phép là đặc biệt lớn, do vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc thì mới có tác dụng trừng trị và răn đe phòng, ngừa tội phạm chung trong tình hình các loại tội phạm ma túy đang có những diễn biến hết sức phức tạp ở nước ta hiện nay.

Tuy nhiên; khi lượng hình thấy rằng sau khi nhận được điện thoại của Ca Bi đi nhận ma túy và vận chuyển cho người mua, thì được người mua trả công 10 triệu đồng, bị cáo đang trên đường vận chuyển chưa nhận được tiền công đã bị bắt. Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo chỉ vì hám lợi nhất thời đã được các lực lượng chức năng phát hiện và ngăn chặn kịp thời, chưa gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội nên không nhất thiết phải áp dụng hình phạt loại trừ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xử phạt bị cáo với mức án tù chung thân để **thể hiện tính khoan hồng, tính nhân văn, tính nhân đạo của pháp luật Việt Nam** đối với người phạm tội thật sự biết ăn năn hối cải, nhưng vẫn đảm bảo sự trừng phạt nghiêm khắc; răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[6]. Về vật chứng vụ án: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 1.174,16 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 bao tải xác rắn màu trắng bên trong bao có đựng 9,6 kg gạo cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel, bị cáo khai nhận đã dùng để giao dịch vận chuyển trái phép chất ma túy; nhưng trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra không làm rõ được bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc vận chuyển ma túy, nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 27H3-1487 bị cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Th là của Lò Thị Ninh, khi bị cáo mượn xe mô tô của Lò Thị Ninh (em gái ruột của bị cáo) để đi vận chuyển trái phép chất ma túy không nói cho Ninh biết; 01 chiếc điện thoại OPPO là của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT đã trả lại tài sản đó cho chủ sở hữu và bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 13 và số 24/QĐ-CSMT, ngày 22/7/2021 của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

[7]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Thị Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về các vấn đề khác: Trong vụ án theo lời khai của bị cáo Lò Thị Th, người đàn ông tên Ca Bi Quốc tịch Lào là người thuê bị cáo vận chuyển ma túy và người đàn ông giao ma túy cho bị cáo, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị Th phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lò Thị Th tù chung thân**. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 01 gói niêm phong bên trong có 1.174,16 gam Methamphetamine.

- 01 (một) bao tải xác rắn màu trắng bên trong có đựng 9,6 kg gạo.

*** Trả lại cho bị cáo:** 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Masstel.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 09/8/2021).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Thị Th chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/9/2021).

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (TAND tối cao);
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo Lò Thị Th;
- Người bào chữa;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Th Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Khanh